

Số: 4431/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 25 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Vũ Quang,
tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 4226/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 23/02/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chương trình phát triển đô thị tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2016-2030;

Căn cứ Quyết định số 1046/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Nhiệm vụ, dự toán lập quy hoạch xây dựng vùng huyện Vũ Quang đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của UBND huyện Vũ Quang tại Tờ trình số 180/TTr-UBND ngày 04/12/2020 và Văn bản số 1520/UBND-KTHT ngày 21/12/2020; của Sở Xây dựng tại Văn bản số 734/BC-SXD ngày 23/12/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 với các nội dung sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch xây dựng vùng huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: UBND huyện Vũ Quang.

3. Nhà thầu khảo sát, lập Quy hoạch: Viện Quy hoạch - Kiến trúc xây dựng Hà Tĩnh.

4. Phạm vi, ranh giới và thời hạn lập quy hoạch

4.1. *Phạm vi, ranh giới*: toàn bộ ranh giới hành chính huyện Vũ Quang (gồm có: thị trấn Vũ Quang và các xã Hương Minh, Quang Thọ, Thọ Điền, Đức Lĩnh, Đức Bồng, Đức Giang, Đức Liên, Đức Hương, Ân Phú), với tổng diện tích tự nhiên: 637,66 km².

- Phía Tây Bắc giáp huyện Hương Sơn.
- Phía Tây Nam giáp nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.
- Phía Đông Bắc giáp huyện Can Lộc và huyện Đức Thọ.
- Phía Đông Nam giáp huyện Hương Khê.

4.2. *Thời hạn quy hoạch*: Đến năm 2035; tầm nhìn đến năm 2050.

5. Tính chất, mục tiêu quy hoạch

5.1. Tính chất:

- Là vùng kinh tế tổng hợp, có vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.
- Là vùng có tiềm năng phát triển du lịch, cảnh quan thiên nhiên đa dạng, giàu bản sắc văn hóa lịch sử.

5.2. Mục tiêu:

- Cụ thể hóa đồ án Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Hà Tĩnh.
- Phát huy thế mạnh của huyện, các tiềm năng về thương mại, dịch vụ, du lịch, văn hóa, sinh thái và cảnh quan để tạo ra bước tăng trưởng kinh tế, nâng cao vai trò vị thế của huyện trong phát triển kinh tế - xã hội.
- Thiết lập các vùng kinh tế động lực, vùng đô thị hóa tập trung, các cơ sở kinh tế - xã hội (cụm công nghiệp, du lịch, hệ thống hạ tầng xã hội...); khung hạ tầng kỹ thuật chủ yếu cấp tỉnh, cấp huyện để phát triển kinh tế - xã hội của cả huyện theo hướng cân bằng và bền vững.
- Nghiên cứu đề xuất mô hình phát triển không gian đô thị - nông thôn vùng huyện, xác định tính chất quy mô của hệ thống đô thị, lập kế hoạch cải tạo nâng cấp, xây mới, phân loại đô thị...
- Bảo vệ môi trường, di sản văn hóa - lịch sử, cảnh quan thiên nhiên; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa địa phương.
- Làm cơ sở pháp lý cho công tác lập và quản lý quy hoạch xây dựng, lập chương trình, kế hoạch triển khai các dự án trọng điểm trên địa bàn huyện.

6. Tầm nhìn

Khai thác thế mạnh của địa phương, phát triển kinh tế du lịch, dịch vụ làm chủ đạo kết hợp với phát triển kinh tế nông nghiệp chất lượng cao, tận dụng tối đa cơ sở và bản sắc văn hóa, tiềm năng kinh tế địa phương, tạo cơ chế thuận lợi thu hút đầu tư, đón đầu các xu thế phát triển chung của tỉnh, quốc gia và quốc tế để làm cơ sở và động lực phát triển vùng.

6. Dự báo phát triển vùng

6.1. Các chỉ tiêu kinh tế

Cơ cấu kinh tế:

- Năm 2035: nông, lâm và thủy sản: 24,5%; công nghiệp - xây dựng: 41,2%; dịch vụ - thương mại: 34,3%.

- Năm 2050: nông - lâm - ngư nghiệp: 20,3%; công nghiệp - xây dựng: 34,2%; thương mại - dịch vụ: 45,5%.

7.2. Dân số

- Hiện trạng: tổng dân số 28.485 người, trong đó dân số đô thị 3.861 người, dân số nông thôn 24.624 người.

- Đến năm 2035: tổng dân số khoảng 34.174 người, trong đó dân số đô thị đạt 5.300 người.

- Đến năm 2050: tổng dân số khoảng 40.655 người, trong đó dân số đô thị khoảng 7.134 người.

7.3. Đất đai

- Dự báo đất đai năm 2035: đất phát triển đô thị tăng thêm 250 ÷ 320 ha; đất phát triển các điểm dân cư nông thôn tăng thêm 240 ÷ 300 ha; đất dịch vụ, công cộng tăng thêm 100 ÷ 160 ha; đất du lịch tăng thêm 130 ÷ 160 ha; đất công nghiệp tăng thêm 30 ÷ 60 ha; đất sản xuất nông nghiệp giảm 750 ÷ 1.000 ha.

- Dự báo đất đai năm 2050: đất phát triển đô thị tăng thêm 200 ÷ 230 ha; đất phát triển các điểm dân cư nông thôn tăng thêm 110 ÷ 150 ha; đất dịch vụ, công cộng tăng thêm khoảng 30 ha; đất du lịch tăng thêm 20 ÷ 30 ha; đất công nghiệp tăng thêm 20 ÷ 40 ha; đất sản xuất nông nghiệp giảm 380 ÷ 480 ha.

8. Định hướng phát triển không gian vùng

8.1. Quan điểm phát triển vùng:

- Phát triển không gian vùng huyện Vũ Quang đa dạng, phù hợp đặc điểm tự nhiên và vị trí địa lý.

- Thị trấn Vũ Quang tập trung phát triển đô thị, các loại hình thương mại, dịch vụ, các khu, điểm vui chơi giải trí phục vụ du lịch; vùng Thọ Điền phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp chế biến sản phẩm nông - lâm nghiệp kết hợp với thương mại- dịch vụ; vùng Chợ Bông- Cầu Đồng Văn phát triển các Trung tâm thương mại, siêu thị mini, cửa hàng tiện ích và hình thành các kho bảo quản, trung tâm phân phối, tập kết nông sản.

- Phát triển bền vững, có mũi nhọn và thích ứng biến đổi khí hậu toàn cầu.

8.2. Phân vùng phát triển đô thị: thị trấn Vũ Quang.

- Quy mô diện tích: trên cơ sở diện tích tự nhiên hiện nay của thị trấn Vũ Quang là 3.743 ha.

- Dự báo đến 2035 dân số nội thị vào khoảng 5.300 người; đến năm 2050 khoảng 7.134 người.

- Loại đô thị: định hướng phát triển thành đô thị loại IV trong giai đoạn 2026-2030, theo hướng đô thị sinh thái.

- Tính chất đô thị:

+ Là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội của huyện. Tập trung thu hút đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ, phát triển thương mại dịch vụ, làm

điểm đến cho vùng huyện. Xây dựng đô thị Vũ Quang là trung tâm cho các vùng phát triển trong huyện.

+ Phát triển theo hướng đô thị sinh thái, tạo ra các không gian xanh, không gian mặt nước hài hòa giữa môi trường đô thị với thiên nhiên; dành quỹ đất hợp lý cho không gian xanh công cộng trong các khu dân cư.

8.3. Tuyến phát triển dịch vụ - thương mại - đô thị

- Tuyến phát triển dịch vụ - thương mại - đô thị về phía Đông Bắc: phát triển bám theo trục đường tỉnh ĐT552 nối huyện Vũ Quang và huyện Đức Thọ. Quy hoạch các trung tâm hỗn hợp nhằm khai thác lợi thế giao thông để phát triển kinh tế xã hội cho vùng phía Đông Bắc huyện. Bố trí các trung tâm thương mại dịch vụ, nông nghiệp chất lượng cao nhằm cung ứng sản phẩm cho du lịch.

- Tuyến phát triển dịch vụ - thương mại - đô thị về phía Tây Bắc: bắt đầu từ trung tâm thị trấn Vũ Quang dọc theo đường Hồ Chí Minh đến trung tâm xã Thọ Điền kết nối huyện Hương Sơn, chiều dài khoảng 5km, với các điểm nhấn: khu dịch vụ hỗn hợp thị trấn Vũ Quang, cụm công nghiệp, khu trung tâm xã Thọ Điền. Khai thác lợi thế địa phương, khắc phục điều kiện bất lợi, kết hợp du lịch, thương mại dịch vụ góp phần tăng trưởng kinh tế, phát triển vùng phía Tây Bắc của huyện.

- Tuyến phát triển dịch vụ - thương mại - đô thị về phía Đông Nam: phát triển bám theo trục đường Hồ Chí Minh nối Vũ Quang và huyện Hương Khê, đi thành phố Hà Tĩnh. Quy hoạch các trung tâm hỗn hợp nhằm khai thác lợi thế giao thông để phát triển kinh tế xã hội cho vùng phía Nam huyện. Bố trí các trung tâm thương mại dịch vụ, nông nghiệp chất lượng cao nhằm cung ứng sản phẩm cho du lịch.

- Tuyến phát triển đa dạng đường vành đai phía Đông Bắc: phát triển bám theo trục đường huyện ĐH.76 nối xã Đức Bồng và xã Quang Thọ qua các xã Đức Hương, Đức Liên. Quy hoạch các trung tâm hỗn hợp nhằm khai thác lợi thế giao thông để phát triển kinh tế xã hội cho vùng phía Đông Bắc huyện. Bố trí các trung tâm hỗn hợp, các đầu mối bảo quản, cung ứng sản phẩm nông nghiệp chất lượng cao.

8.4. Phân vùng phát triển trung tâm kinh tế:

- Trung tâm thị trấn Vũ Quang: với hạt nhân là thị trấn Vũ Quang, trung tâm chính trị - kinh tế - văn hóa của huyện. Đây cũng là khu vực thu hút đầu tư và du lịch, là trọng tâm phát triển kinh tế toàn vùng. Phát triển đô thị kết hợp du lịch, dịch vụ thương mại và nông nghiệp chất lượng cao của các vùng lân cận tạo ra động lực cho cả vùng trung tâm của huyện. Đến giai đoạn 2026-2030, thị trấn Vũ Quang đạt đô thị loại IV, định hướng theo đô thị sinh thái.

- Trung tâm kinh tế Thọ Điền: thu hút đầu tư xây dựng khung hạ tầng cơ sở phát triển, tạo ra trọng tâm kinh tế phía Tây Bắc với điểm nhấn là cụm công nghiệp Thọ Điền, phát huy lợi thế về vị trí là điểm trung chuyển, đẩy mạnh thương mại xuất khẩu. Bao gồm các chức năng thương mại dịch vụ, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch sinh thái trải nghiệm nông thôn mới, đất phát triển dân cư nông thôn, đất hành chính hạ tầng xã hội.

- Trung tâm kinh tế Đức Bông - Đức Lĩnh - Đức Hương: phát triển thành trung tâm kinh tế, thương mại dịch vụ, là đầu mối giao thương xã, vệ tinh phát triển của đô thị trấn Vũ Quang. Bao gồm các chức năng thương mại dịch vụ, công nghiệp, tiêu thụ công nghiệp, đất phát triển dân cư nông thôn, đất hành chính hạ tầng xã hội.

8.5. Phân vùng phát triển du lịch:

- Vùng phát triển du lịch thiên nhiên phía Tây: thuộc khu vực thị trấn Vũ Quang và các xã Thọ Điền, Hương Minh, Quang Thọ. Khai thác lợi thế hồ Ngàn Trươi gắn với Vườn Quốc gia Vũ Quang, di tích lịch sử cấp Quốc gia Phan Đình Phùng và nghĩa quân gắn với đường Hồ Chí Minh làm trung tâm phát triển. Định hướng tổ chức thành vùng du lịch đa dạng với nhiều loại hình du lịch sinh thái kết hợp nghỉ dưỡng, du lịch trải nghiệm, tham quan, nghiên cứu sinh thái, thể thao mạo hiểm,...

- Vùng phát triển du lịch phía Đông: thuộc các xã Đức Lĩnh, Đức Bông, Đức Giang, Ân Phú, Đức Hương, Đức Liên. Khu vực này phát triển xây dựng các vườn trại, gia trại trồng và chăn nuôi tốt các sản vật đặc sản như cam, bưởi, mật ong, gà, hoa lan, quy hoạch phát triển vùng sản phẩm mật mía, chè xanh... trước mắt là các mô hình vườn mẫu, khu mẫu, trang trại, gia trại hoạt động tốt tại địa phương trong phát triển kinh tế và xây dựng nông thôn mới. Xây dựng du lịch trải nghiệm nông thôn mới, nhà vườn, tham quan, thưởng thức đặc sản, tìm hiểu bản sắc văn hóa dân tộc.

- Các chuỗi du lịch khác:

+ Chuỗi du lịch tâm linh, địa chỉ đỏ: định hướng phát triển hình thức du lịch văn hóa tâm linh kết hợp với các loại hình du lịch khác.

+ Chuỗi du lịch cộng đồng: hình thức du lịch kết hợp sản xuất với các vườn mẫu, các trang trại, du lịch trải nghiệm, góp phần giới thiệu sản phẩm, phát triển thương hiệu sản phẩm địa phương.

8.6. Phân vùng phát triển công nghiệp:

Ngoài Cụm công nghiệp Vũ Quang đã được quy hoạch, định hướng xây dựng các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, phát triển các hợp tác xã dịch vụ thương mại, các cơ sở chế biến có quy mô đảm bảo việc chế biến bảo quản và tiêu thụ nông - lâm sản.

8.7. Phân vùng phát triển nông thôn

- Vùng dân cư nông thôn: cùng dân cư nông thôn bố trí trên cơ sở các đồ án quy hoạch chung xây dựng các xã. Phân bố trên 09 xã toàn huyện. Với tổng diện tích đất ở tăng thêm đến năm 2035 khoảng 240 ÷ 300 ha; đến năm 2050 khoảng 350 ÷ 450 ha.

Đến năm 2035, dự báo dân số nông thôn vào khoảng 28.874 người, đến năm 2050 khoảng 33.521 người.

- Vùng sản xuất nông nghiệp

+ Vùng đồng bằng phía Tây Nam: các xã từ Ân Phú, Đức Giang, Đức Lĩnh, Đức Bông, Đức Hương, Đức Liên, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

+ Vùng đồi núi: các xã Thọ Điền, Hương Minh, Đức Liên, Đức Hương, Đức Lĩnh, Đức Giang, Ân Phú, Quang Thọ phát triển kinh tế vườn đồi, trồng cây ăn quả, cây lấy gỗ, cây dược liệu, nuôi trồng thủy sản nước ngọt, chăn nuôi gia súc, gia cầm.

+ Vùng mặt nước: gồm các xã có mặt nước lớn dọc theo lưu vực sông Ngàn Trươi, Ngàn Sâu và lòng hồ Ngàn Trươi, thuận lợi cho việc phát triển nuôi trồng thủy sản.

8.8. Các khu vực bảo tồn

- Khu vực rừng đặc dụng: phân bố ở khu vực phía Tây Nam thuộc địa phận xã Thọ Điền, thị trấn Vũ Quang, Hương Minh, Quang Thọ.

- Khu vực rừng phòng hộ: phân bố ở khu vực phía Tây Nam thuộc địa phận xã xã Thọ Điền, thị trấn Vũ Quang, Hương Minh.

- Khu vực di tích quan trọng (căn cứ Vũ Quang, Đền Vại, Đền Cuốn, Đền Thánh Hai...): các điểm di tích lịch sử - văn hóa khác cần được bảo vệ trong quá trình khai thác, phục vụ du lịch nhằm bảo tồn những giá trị văn hóa lâu đời.

- Khu vực biên giới: giữ vững gắn với bảo vệ vườn Quốc gia Vũ Quang, khu vực lòng hồ Ngàn Trươi - Cẩm Trang.

8.9. Phân vùng phát triển hạ tầng xã hội:

- Hệ thống cơ sở giáo dục, đào tạo:

+ Giáo dục chuyên nghiệp, dạy nghề: xây dựng trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên huyện phát triển theo quy mô phù hợp với nhu cầu thực tế.

+ Giáo dục phổ thông: tiếp tục xây dựng mới, mở rộng một số trường theo quy mô dân số từng giai đoạn.

- Hệ thống cơ sở y tế: đầu tư, nâng cấp trang thiết bị, mở rộng bệnh viện đa khoa huyện đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh theo quy mô dân số từng giai đoạn. Xây dựng trung tâm y tế dự phòng huyện đủ cơ sở vật chất; nâng cấp mạng lưới trạm y tế các xã đạt chuẩn.

- Hệ thống cơ sở văn hóa thể dục thể thao:

Nâng cấp, xây mới các Nhà văn hóa thôn, xã và xây dựng mạng lưới công trình thể thao cấp thôn, xã đạt chuẩn.

9. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật

9.1. Định hướng phát triển giao thông

a) Đường bộ:

- Quốc lộ (đường Hồ Chí Minh, Quốc lộ 281): đạt tiêu chuẩn đường cấp III-MN. Riêng các đoạn qua các khu vực đô thị tuân thủ theo các quy hoạch được phê duyệt.

- Đường tỉnh (ĐT.552): cải tạo, nâng cấp mở rộng toàn tuyến đạt tiêu chuẩn đường cấp IV-MN. Riêng các đoạn qua các khu vực đô thị tuân thủ theo các quy hoạch được phê duyệt.

- Đường huyện:

+ Đường huyện ĐH.76, ĐH.80, ĐH.77B: cải tạo, nâng cấp mở rộng toàn tuyến đạt tiêu chuẩn đường cấp IV-ĐB đến cấp III-ĐB. Riêng các đoạn qua các khu vực đô thị tuân thủ theo các quy hoạch được phê duyệt.

+ Đường huyện ĐH.77, ĐH.78, ĐH.81: cải tạo, nâng cấp mở rộng toàn tuyến đạt tiêu chuẩn đường cấp III-MN. Riêng các đoạn qua các khu vực đô thị tuân thủ theo các quy hoạch được phê duyệt.

- Đường liên xã: nâng cấp toàn bộ mạng lưới đường liên xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới (thực hiện phân kỳ đầu tư theo từng giai đoạn).

+ Giao thông đô thị, cụm công nghiệp, khu du lịch: xác định trong quy hoạch xây dựng đô thị, Cụm công nghiệp, khu du lịch,...

+ Bến xe: định hướng quy hoạch bến xe quy mô khoảng 10.000m² nằm bên đường Hồ Chí Minh, về phía Tây Bắc thị trấn Vũ Quang (định hướng theo quy hoạch phân khu thị trấn Vũ Quang).

+ Bãi đỗ xe: tuân thủ quy hoạch bãi đỗ xe đã được xác định trong các đồ án quy hoạch trên địa bàn huyện đã được phê duyệt.

+ Xây dựng điểm dừng dọc tuyến đường Hồ Chí Minh.

b) Đường sắt: định hướng giai đoạn 2020-2050 theo quy hoạch ngành dọc đường sắt của Bộ giao thông vận tải.

c) Đường thủy:

+ Quy hoạch các tuyến đường sông: thực hiện theo quy hoạch phát triển giao thông vận tải đường thủy nội địa tỉnh Hà Tĩnh.

+ Bến đò, bến thuyền: sau khi quy hoạch xây dựng Đề án khai thác du lịch hồ Ngàn Trươi, bến đò, bến thuyền bố trí cụ thể tại các vị trí phù hợp với địa hình và có phương án quản lý khai thác kèm theo dự án du lịch.

9.2. Định hướng chuẩn bị kỹ thuật

- San nền:

+ Đối với các khu vực đã có quy hoạch xây dựng (quy hoạch chung, quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết) thì tuân thủ theo quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt.

+ Đối với các khu vực chưa có quy hoạch xây dựng: chọn cốt xây dựng đảm bảo an toàn cho các khu vực xây dựng, phù hợp với đặc điểm địa hình, tần suất chống lũ, có tính đến yếu tố biến đổi khí hậu.

- Thoát nước mưa:

+ Lưu vực 1: khu vực xã Hương Minh, Quang Thọ thoát nước qua hệ thống khe nước hiện trạng đổ xuống Suối Khe Vang, Khe Xai rồi thoát xuống Sông Ngàn Trươi.

+ Lưu vực 2: khu vực Vườn Quốc gia Vũ Quang, xã Thọ Điền và Thị trấn Vũ Quang thoát nước qua hệ thống khe suối hiện trạng rồi thoát xuống Sông Ngân Trươi.

+ Lưu vực 3: khu vực xã Đức Lĩnh, Ân Phú thoát nước qua hệ thống khe suối hiện trạng rồi thoát xuống Sông Ngân Sâu.

+ Lưu vực 4: khu vực xã Đức Liên, Đức Bồng, Đức Hương, Đức Giang thoát nước qua hệ thống khe suối hiện trạng rồi thoát xuống Sông Ngân Trươi và Sông Ngân Sâu.

9.3. Định hướng cấp điện

- Nguồn điện:

+ Theo Quy hoạch phát triển điện lực giai đoạn 2016 - 2035 tỉnh Hà Tĩnh đã được phê duyệt, nguồn điện cấp cho huyện lấy từ TBA 110kV Vũ Quang. Từ trạm nâng áp 6,3/35kV thủy điện Ngân Trươi đầu nối vào Trạm biến áp 110kV Vũ Quang, xây dựng dự kiến cuối năm 2020 đi vào vận hành.

+ Xây dựng các dự án năng lượng tái tạo, các tuyến truyền tải năng lượng xanh như: các nhà máy điện mặt trời, điện gió.

- Lưới điện:

+ Lưới trung áp: sử dụng mạng lưới điện hiện có. Xây dựng thêm các đường dây trung thế theo từng giai đoạn, xuất tuyến từ trạm biến áp 110kV Hương Sơn và Trạm biến áp 110kV xây mới Vũ Quang.

+ Trạm hạ thế trong các khu công nghiệp tuân thủ theo thiết kế về quy mô và vị trí theo từng nhà máy cụ thể.

6.4. Định hướng cấp nước

- Hệ thống cấp nước thủy lợi chính:

+ Từ hệ thống Ngân Trươi - Cẩm trang cấp cho các xã Ân Phú, xã Đức Giang, Đức Lĩnh, Đức Bồng và Thọ Điền.

+ Hệ thống cấp nước từ các hồ: Khe Cây (Khe Tròn), Đập Vại và Áng cấp thời vụ cho xã Ân Phú.

+ Hệ thống cấp nước từ các hồ: Đập Trám, Sao Nha, Đập Động cấp thời vụ cho xã Đức Bồng.

+ Hệ thống cấp nước từ các hồ: Chợ Mít, Hộp Trỏ cấp thời vụ cho xã Đức Giang.

+ Hệ thống cấp nước từ các hồ: Rú Nón, Nãy Cầu, Nãy Ô cấp thời vụ cho xã Đức Hương.

+ Hệ thống cấp nước từ các hồ: Khe Chẹt, Bàu Sen cấp thời vụ cho thị trấn Vũ Quang và xã Hương Minh.

+ Hệ thống cấp nước từ các hồ: Khe Trảy, Khe Bươm, Khe Đập,.. cấp thời vụ cho xã Quang Thọ.

+ Hệ thống cấp nước từ hồ Cây Lim cấp thời vụ cho xã Thọ Điền.

+ Hệ thống cấp nước từ các hồ: Cây Khé, Khe Nãi,.. cấp thời vụ cho xã Đức Liên.

+ Hệ thống cấp nước các hồ: Khe Thuộc, Khe Xai, Khe Nguyễn, Khe Nguồn,.. cấp thời vụ cho xã Hương Minh.

+ Hệ thống cấp nước các hồ: Khe Rắn, Khe Xuôi và các đập: Chợ Sa 1, Chợ Sa 2 cấp thời vụ cho xã Đức Lĩnh.

- Hệ thống cấp nước sinh hoạt được chia theo các vùng:

+ Vùng 1: Nâng cấp nhà máy nước Quang Thọ đến năm 2035 công suất là $500 \text{ m}^3/\text{ng.đ}$, cấp nước cho xã Quang Thọ.

+ Vùng 2: Nâng cấp nhà máy nước Thọ Điền đến năm 2035 công suất là $500 \text{ m}^3/\text{ng.đ}$, cấp nước cho xã Thọ Điền.

+ Vùng 3: Đầu tư xây dựng mới Nhà máy nước thị trấn Vũ Quang, công suất $2.000 \text{ m}^3/\text{ng.đ}$ tại hồ Ngàn Trươi (sử dụng nguồn nước mặt hồ Ngàn Trươi). Định hướng đến năm 2025-2035, nâng cấp công suất nhà máy nước lên $5.000 \text{ m}^3/\text{ng.đ}$ để đáp ứng nhu cầu dùng nước cho thị trấn Vũ Quang và các xã Hương Minh, Đức Hương, Đức Liên, Đức Bồng, Đức Giang, Ân Phú và xã Đức Lĩnh.

6.5. Định hướng thông tin liên lạc

Mạng lưới thông tin liên lạc được tổ chức thành các hệ thống đảm nhiệm chức năng thoại, truyền hình, truyền số liệu, truy cập Internet và mạng truyền thanh, truyền hình.

6.6. Thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang

- Thoát nước thải:

+ Khu vực đô thị mới, công nghiệp, khu du lịch: quy hoạch hệ thống thoát nước riêng, nước thải thu gom về các trạm xử lý, nước thải xử lý đạt tiêu chuẩn theo quy định trước khi xả ra nguồn tiếp nhận. Đối với khu vực đô thị hiện hữu sử dụng thoát nước hỗn hợp.

+ Khu vực nông thôn: quy hoạch hệ thống thoát nước chung. Nước thải được xử lý qua bể tự hoại xây dựng đúng quy cách, sau đó xả ra hệ thống thoát nước chung.

- Chất thải rắn:

+ Rác thải y tế : thu gom và vận chuyển rác thải ở bệnh viện đa khoa huyện, cơ sở y tế xã đến xử lý rác tại bệnh viện đa khoa huyện Hương Sơn.

+ Rác thải sinh hoạt:

* Giai đoạn năm 2020-2022: cải tạo bãi chôn lấp tại thị trấn Vũ Quang và vận hành đúng quy trình đảm bảo xử lý rác cho toàn huyện (10 tấn/ngày), đến cuối năm 2022 thực hiện đóng cửa theo quy định.

+ Giai đoạn 2020-2030: Rác thải được xử lý tại lò đốt ở thôn Hương Hòa, xã Đức Hương, huyện Vũ Quang. Sử dụng công nghệ lò đốt rác với công suất 90 tấn/ng.đêm .

* Giai đoạn sau năm 2030:

Tùy tình hình cụ thể, lò đốt ở thôn Hương Hòa, xã Đức Hương có thể nâng công suất xử lý để đáp ứng nhu cầu cho những năm sau 2030.

- Chất thải rắn công nghiệp: định hướng vận chuyển, thu gom về xử lý tập trung tại Nhà máy xử lý chất thải công nghiệp ở huyện Kỳ Anh và huyện Lộc Hà.

- Nghĩa trang: Các nghĩa trang tại các đơn vị cấp xã tuân thủ theo quy hoạch chung xây dựng đô thị và quy hoạch chung xây dựng các xã. Một số nghĩa trang có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan môi trường và quy hoạch sử dụng đất phải có các giải pháp đề xuất điều chỉnh để phù hợp với tổng thể quy hoạch vùng huyện.

9.7. Bảo vệ môi trường:

- Xử lý hiện trạng ô nhiễm môi trường; đảm bảo an toàn cho nguồn cấp nước sinh hoạt, tưới tiêu, bảo vệ môi trường đất, môi trường không khí; bảo vệ quỹ rừng, các hệ sinh thái đặc trưng.

- Giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường thông qua các biện pháp giám sát, xử lý các vi phạm gây ô nhiễm; đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường đối với từng dự án; tuyên truyền vận động, nâng cao nhận thức và bảo vệ môi trường, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ thích hợp trong các hoạt động bảo vệ môi trường.

10. Các dự án ưu tiên đầu tư và nguồn lực thực hiện

10.1. Các dự án ưu tiên đầu tư

- Xây dựng và hoàn thiện giao thông nội huyện, liên huyện. Nâng cấp, mở rộng ĐT.552 đoạn từ Tùng Ảnh đi thị trấn Vũ Quang.

- Xây dựng phát triển du lịch, dịch vụ, cải tạo nâng cấp các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh.

- Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Vũ Quang, huyện Vũ Quang (nâng cấp, xây dựng cầu qua sông Ngàn Trươi).

- Xây dựng hoàn thiện kênh chính hệ thống thủy lợi Ngàn Trươi - Cẩm Trang và các hệ thống thủy lợi đầu nối với hệ thống thủy lợi Ngàn Trươi - Cẩm Trang.

- Xây dựng trạm biến áp 110kV Vũ Quang.

- Xây dựng và nâng cấp hệ thống nhà máy cấp nước, hoàn thành nâng cấp mở rộng nhà máy nước đang hoạt động.

- Xây dựng, nâng cấp hệ thống thoát nước thải, xử lý nước thải tại đô thị Vũ Quang.

- Hạ tầng các khu du lịch, thương mại, dịch vụ (chợ, siêu thị,...)

10.2. Nguồn lực thực hiện

- Nguồn vốn từ ngân sách nhà nước dành chủ yếu xây dựng kết cấu hạ tầng và phát triển hạ tầng các vùng sản xuất tập trung.

- Nguồn vốn từ các doanh nghiệp: đầu tư vào các lĩnh vực công nghiệp, du lịch, thương mại dịch vụ, đô thị, sản xuất nông nghiệp nông thôn trên địa bàn huyện.

- Nguồn vốn hợp pháp khác.

Điều 2. Giao trách nhiệm cho các cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan:

1. UBND huyện Vũ Quang ban hành quy định quản lý theo đồ án quy hoạch; tổ chức công bố công khai đồ án quy hoạch; thực hiện quản lý quy hoạch, quản lý đất đai theo đúng quy định hiện hành; tổ chức tuyên truyền vận động các cơ quan, đơn vị và nhân dân trên địa bàn tham gia quản lý và thực hiện quy hoạch.

2. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan hướng dẫn, kiểm tra UBND huyện Vũ Quang triển khai thực hiện quy hoạch theo quy định; tham mưu, báo cáo UBND tỉnh.

3. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính hàng năm cân đối, tham mưu bố trí, lồng ghép nguồn vốn ưu tiên đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội theo đúng quy hoạch được duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Thông tin và Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch UBND huyện Vũ Quang và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Phó Văn phòng;
- Trung tâm TT-CB-TH;
- Lưu: VT, XD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Tiến Hưng